SAMSUNG

Sổ tay Hướng dẫn Sử dụng

TX-WN

Màu sắc và hình dáng có thể khác nhau tùy theo sản phẩm và để cải tiến hoạt động, các thông số kỹ thuật có thể sẽ được thay đổi mà không cần thông báo trước.

BN46-00302A-01

Mục lục

Mục lục

Mục lục

Trước khi sử dụng sản phẩm

Bản quyền

Nội dụng của sách hướng dẫn này có thể thay đổi để cải thiện chất lượng mà không cần thông báo.

Các biểu tượng được sử dụng trong sách hướng dẫn này

	Các hình ảnh sau chỉ để tham khảo. Các tình huống trong thực tế có thể khác với minh họa trong hình ảnh.

Ký hiệu cho các lưu ý an toàn

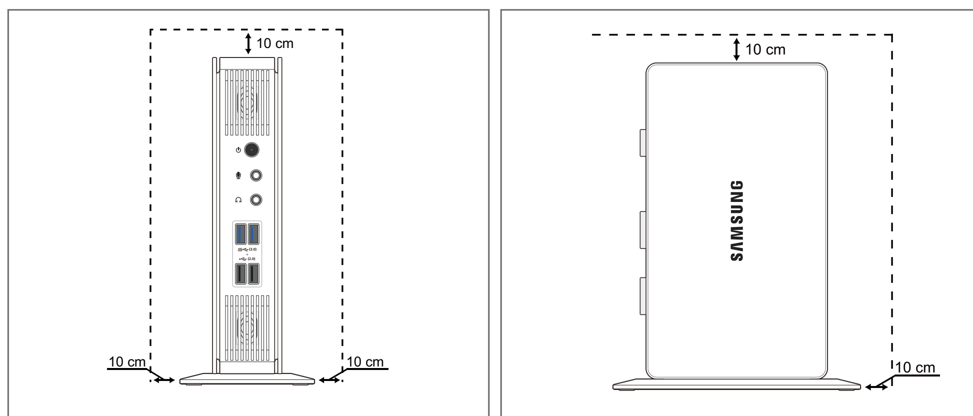
Cảnh báo	Có thể xảy ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu không tuân theo các hướng dẫn.
Thận trọng	Có thể xảy ra thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản nếu không tuân theo các hướng dẫn.
	Các hoạt động được đánh dấu bằng biểu tượng này là bị cấm.
	Phải tuân thủ các hướng dẫn được đánh dấu bằng biểu tượng này.

Bảo đảm không gian lắp đặt

Đảm bảo là có khoảng cách xung quanh sản phẩm để tạo sự thông thoáng. Sự tăng nhiệt độ theo khoảng cách thời gian có thể gây ra hỏa hoạn và làm hỏng sản phẩm. Hãy chắc chắn là bạn để ra một khoảng không gian như hình vẽ dưới đây hoặc lớn hơn khi lắp đặt sản phẩm.



- Bề ngoài có thể khác nhau tùy theo sản phẩm.
- Sản phẩm này có thể được lắp đặt theo chiều dọc hoặc ngang.



Lưu ý khi cất giữ



Để biết thông tin về cách vệ sinh bên trong sản phẩm, liên hệ với trung tâm dịch vụ trước. (Phí dịch vụ sẽ được áp dụng.)

Các lưu ý về an toàn

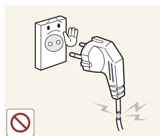


Các hình ảnh sau chỉ để tham khảo. Các tình huống trong thực tế có thể khác với minh họa trong hình ảnh.

Điện và an toàn

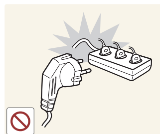


Cảnh báo



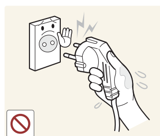
Không sử dụng dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng, hoặc ổ cắm điện bị lỏng.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



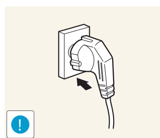
Không cắm nhiều sản phẩm vào cùng ổ cắm điện.

- Nếu không, ổ cắm có thể bị quá nhiệt và gây ra hỏa hoạn.



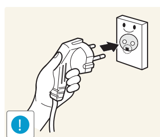
Không chạm vào phích cắm nguồn với tay ướt.

- Nếu không, có thể xảy ra điện giật.



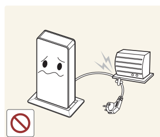
Cắp phích cắm nguồn vào hết cỡ để không bị lỏng.

- Kết nối không ổn định có thể gây ra hỏa hoạn.



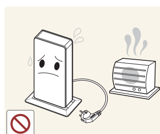
Cắm phích cắm nguồn vào ổ cắm nguồn được tiếp đất (chỉ các thiết bị được cách điện loại 1).

- Có thể xảy ra điện giật hoặc thương tích.



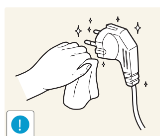
Không bẻ cong hoặc giật mạnh dây nguồn. Không đặt vật nặng lên dây nguồn.

- Dây nguồn bị hỏng có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Không đặt dây nguồn hoặc sản phẩm gần các nguồn nhiệt.

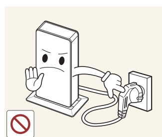
- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Nếu chân ghim của cáp nguồn hoặc ổ điện bị chất lạ phủ kín (bụi, v.v.), dùng mảnh vải khô lau sạch.

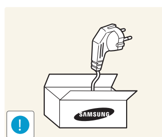
- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.

Thận trọng



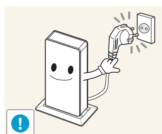
Không rút dây nguồn khi sản phẩm đang được sử dụng.

- Sản phẩm có thể bị hỏng do sốc điện.



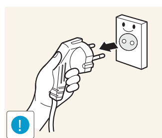
Không sử dụng dây nguồn cho sản phẩm không phải sản phẩm được ủy quyền do Samsung cung cấp.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Đảm bảo ổ cắm điện sẽ được sử dụng để cắm dây nguồn không bị cản trở.

- Nếu xảy ra bất kỳ sự cố nào trong sản phẩm, hãy rút cáp nguồn để ngắt hoàn toàn nguồn điện vào sản phẩm.
- Bạn không thể cắt hẳn nguồn điện chỉ bằng nút nguồn trên sản phẩm.



Giữ phích cắm khi rút dây nguồn khỏi ổ cắm nguồn.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

Cài đặt

Cảnh báo



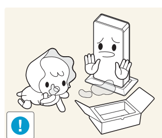
Không đặt nến, nhang đuổi côn trùng hoặc thuốc lá trên đỉnh sản phẩm. Không lắp đặt sản phẩm gần các nguồn nhiệt.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.



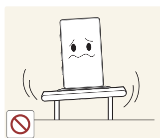
Tránh lắp đặt sản phẩm trong khu vực chật hẹp có thông gió kém, chẳng hạn như giá sách hoặc hốc tường.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn do nhiệt độ bên trong tăng lên.



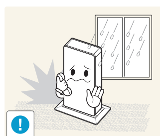
Giữ túi nhựa đóng gói sản phẩm ở nơi trẻ em không thể với tới được.

- Trẻ em có thể bị ngạt thở.



Không lắp đặt sản phẩm trên bề mặt không vững chắc hoặc rung động (giá đỡ không chắc chắn, bề mặt nghiêng, v.v.).

- Sản phẩm có thể đổ và bị vỡ hoặc gây ra thương tích cá nhân.
- Sử dụng sản phẩm ở khu vực có độ rung quá mức có thể làm hỏng sản phẩm hoặc gây ra hỏa hoạn.



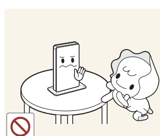
Không lắp đặt sản phẩm trên xe hoặc ở nơi tiếp xúc với bụi, hơi ẩm (nước chảy nhỏ giọt, v.v.), dầu hoặc khói.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Không để sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng, nhiệt hoặc đồ vật nóng như bếp.

- Nếu không, tuổi thọ của sản phẩm có thể bị giảm hoặc có thể xảy ra hỏa hoạn.



Không lắp đặt sản phẩm trong tầm với của trẻ em.

- Sản phẩm có thể bị đổ và làm cho trẻ bị thương.



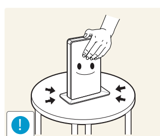
Dầu ăn, chẳng hạn như dầu đậu nành, có thể làm hỏng hoặc làm biến dạng sản phẩm. Không lắp đặt sản phẩm trong bếp hoặc gần kệ bếp.

Thận trọng



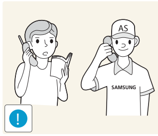
Cẩn thận để không làm rơi sản phẩm khi di chuyển.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm hoặc thương tích cá nhân.



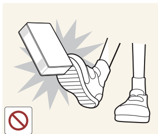
Đặt sản phẩm xuống cẩn thận.

- Sản phẩm có thể đổ và bị vỡ hoặc gây ra thương tích cá nhân.



Lắp đặt sản phẩm ở những nơi khác thường (nơi tiếp xúc với nhiều hạt mịn, hóa chất hoặc nhiệt độ quá nóng/lạnh hoặc tại sân bay hay ga tàu mà sản phẩm phải hoạt động liên tục trong thời gian dài) có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu suất của sản phẩm.

- Đảm bảo hỏi ý kiến Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang 47) trước khi lắp đặt nếu bạn muốn lắp đặt sản phẩm ở nơi như vậy.



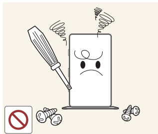
Không để hoặc lắp đặt sản phẩm trên sàn.

- Lực đột ngột chẳng hạn như cú đá hoặc trọng lượng phụ trội chẳng hạn như dẫm lên sản phẩm có thể gây ra hỏng hóc sản phẩm hoặc thương tích cá nhân.

Hoạt động

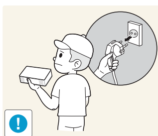


Cảnh báo



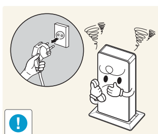
Điện áp cao chạy qua sản phẩm. Không cố tự tháo, sửa chữa hoặc sửa đổi sản phẩm.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Hãy liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang 47) để sửa chữa.



Trước khi di chuyển sản phẩm, tắt nguồn và rút cáp nguồn cũng như tất cả các cáp được kết nối khác.

- Nếu không, dây nguồn có thể bị hỏng và có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.



Nếu sản phẩm phát ra tiếng động lạ, mùi khét hoặc khói, hãy rút dây nguồn ngay lập tức và liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang 47).

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Đảm bảo trẻ em không ngồi lên sản phẩm hoặc đá sản phẩm.

- Sản phẩm có thể đổ và trẻ có thể bị thương hoặc chấn thương nghiêm trọng.



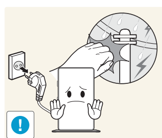
Nếu sản phẩm bị đổ hoặc phần bên ngoài bị hỏng, hãy tắt nguồn sản phẩm, rút dây nguồn và liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang 47).

- Nếu không, có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



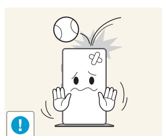
Không ngồi lên sản phẩm.

- Đầu nối hoặc vỏ sản phẩm có thể bị hỏng hoặc có thể xảy ra thương tích cá nhân.



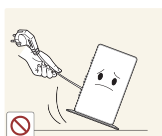
Khi có chớp hoặc sấm sét, hãy tắt nguồn sản phẩm và rút cáp nguồn.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



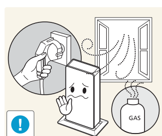
Không làm rơi các đồ vật lên sản phẩm hoặc gây ra va chạm.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



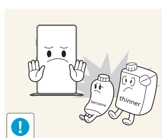
Không di chuyển sản phẩm chỉ bằng cách cầm cáp nguồn hoặc cáp tín hiệu.

- Nếu không, cáp nguồn có thể bị hỏng và có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn.



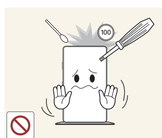
Nếu phát hiện rò rỉ gas, không chạm vào sản phẩm hoặc phích cắm nguồn. Đồng thời, thông gió khu vực đó ngay lập tức.

- Tia lửa điện có thể gây nổ hoặc hỏa hoạn.



Không sử dụng hoặc cất giữ các bình xịt dễ cháy nổ hoặc chất dễ cháy gần sản phẩm.

- Có thể xảy ra nổ hoặc hỏa hoạn.



Không chèn các đồ vật kim loại chẳng hạn như đũa, đồng xu hoặc kẹp tóc vào lỗ thông gió hay các cổng của sản phẩm. Không chèn các đồ vật dễ cháy chẳng hạn như giấy hoặc diêm vào lỗ thông gió hay các cổng của sản phẩm.

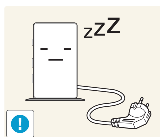
- Nếu nước hoặc bất kỳ vật chất lạ nào rơi vào sản phẩm, đảm bảo tắt nguồn sản phẩm, rút dây nguồn và liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang 47).
- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn.



Không đặt các vật chứa chất lỏng (bình, lọ, chai, v.v.) hoặc đồ vật bằng kim loại trên đỉnh sản phẩm.

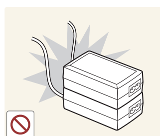
- Nếu nước hoặc bất kỳ vật chất lạ nào rơi vào sản phẩm, đảm bảo tắt nguồn sản phẩm, rút dây nguồn và liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang 47).
- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn.

Thận trọng



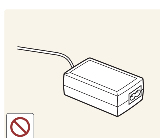
Rút dây nguồn khỏi ổ cắm nguồn nếu bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài (trong kỳ nghỉ, v.v.).

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn do bụi bẩn tích tụ, quá nhiệt, điện giật hoặc rò điện.



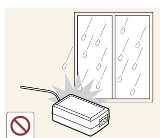
Không đặt các bộ điều hợp nguồn DC cùng nhau.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.



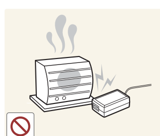
Tháo túi nhựa khỏi bộ điều hợp nguồn DC trước khi bạn sử dụng.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.



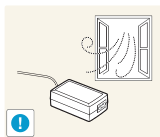
Không để nước rơi vào thiết bị nguồn DC hoặc làm ướt thiết bị.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Tránh sử dụng sản phẩm ngoài trời tại những nơi có thể tiếp xúc với nước mưa hoặc tuyết.
- Cẩn thận để không làm ướt bộ điều hợp nguồn DC khi bạn lau rửa sàn nhà.



Không đặt bộ điều hợp nguồn DC gần bất kỳ thiết bị sưởi nào.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.

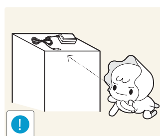


Đặt bộ điều hợp nguồn DC trong khu vực được thông gió tốt.



Không sử dụng máy làm ẩm hoặc bếp lò quanh sản phẩm.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

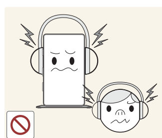


Cất giữ các phụ kiện nhỏ được sử dụng với sản phẩm ngoài tầm với của trẻ em.



Không đặt vật nặng lên sản phẩm.

- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm hoặc thương tích cá nhân.



Không tăng âm lượng quá cao khi sử dụng tai nghe (ống nghe).

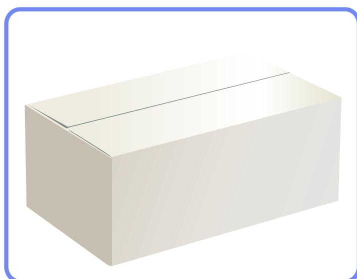
- Âm thanh đặc biệt ở mức âm lượng cao hơn có thể ảnh hưởng lâu dài đến thính giác.

1 Chuẩn bị

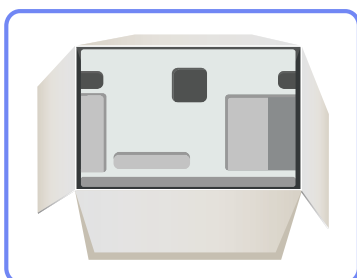
1.1 Kiểm tra các thành phần

1.1.1 Tháo gói bọc sản phẩm

1 Mở hộp bao bì. Cẩn thận để không làm hỏng sản phẩm khi bạn mở bao bì với dụng cụ sắc.



2 Tháo các tấm xốp cứng ra khỏi sản phẩm.



3 Kiểm tra các thành phần và tháo bao xốp Styrofoam và túi nilon ra.



- Bề ngoài của các thành phần thật có thể khác so với hình ảnh trình bày.
- Hình ảnh chỉ có tính chất tham khảo.

4 Cất hộp ở nơi khô ráo để sau này sử dụng khi di chuyển sản phẩm.

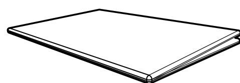
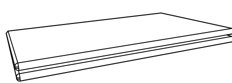
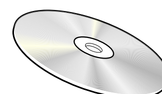
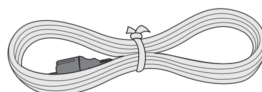
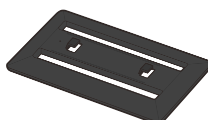
1 Chuẩn bị

1.1.2 Kiểm tra các thành phần



- Liên hệ với đại lý bạn đã mua sản phẩm nếu thiếu bất kỳ mục nào.
- Bề ngoài của các thành phần và chi tiết bán riêng có thể khác so với hình ảnh trình bày.

Các thành phần

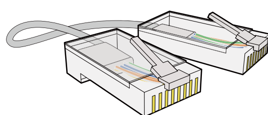
		
Hướng dẫn cài đặt nhanh	Thẻ bảo hành (Không có ở một số khu vực)	Sổ tay Hướng dẫn Sử dụng
		
Sản phẩm	Cáp nguồn	Bộ điều hợp nguồn DC
		
Giá đỡ		

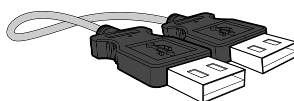


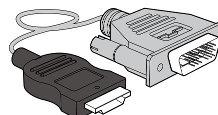
Các thành phần có thể khác nhau tại các địa điểm khác nhau.

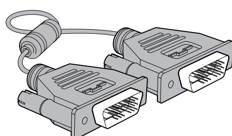
Các phụ kiện được bán riêng

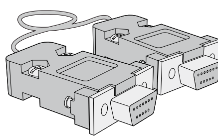
 Có thể mua các chi tiết sau đây tại cửa hàng bán lẻ gần nhất.

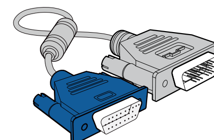

Cáp LAN

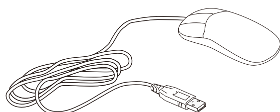

Cáp USB

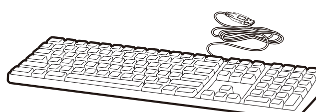

Cáp HDMI-DVI

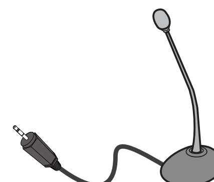

Cáp DVI


Cáp RS232C


Cáp DVI-RGB


Chuột (USB)


Bàn phím


MIC

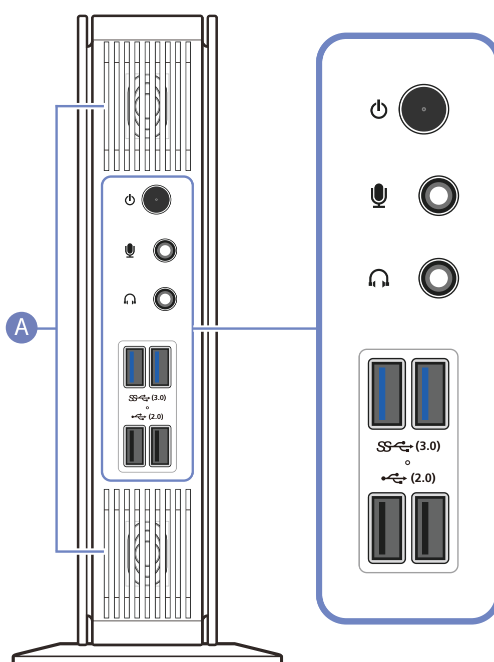

Tai nghe

1.2 Các bộ phận

1.2.1 Hình chiếu mặt trước



Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.



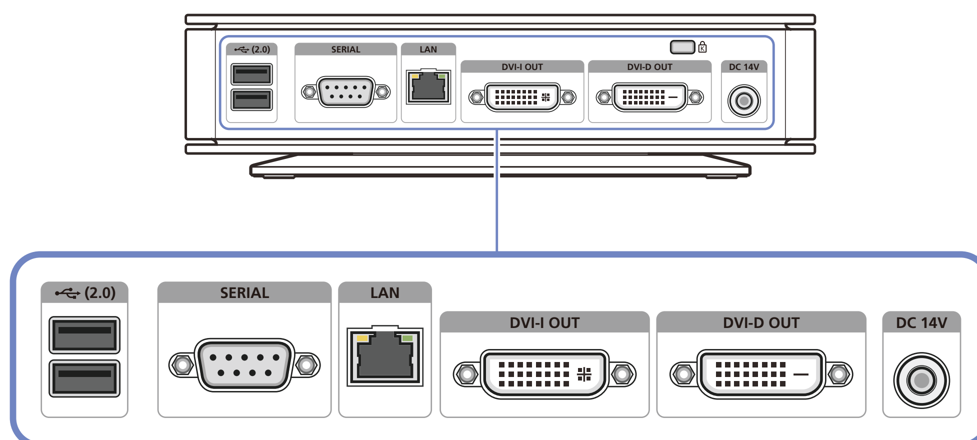
Cổng	Mô tả
	Bật hoặc tắt nguồn sản phẩm.
	Kết nối với microphone.
	Kết nối với thiết bị đầu ra âm thanh như tai nghe.
(3.0)	Kết nối với thiết bị USB. • Kết nối thiết bị hỗ trợ USB 3.0 với cổng USB 3.0 để có hiệu suất tối ưu. • Bạn bắt buộc phải kết nối các thiết bị bàn phím và chuột với USB 2.0. • Chức năng khởi động không được hỗ trợ trên các cổng USB 3.0.

Cổng	Mô tả
(2.0)	Kết nối với thiết bị USB.
A	Loa

1.2.2 Mặt sau



Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.



Cổng	Mô tả
(2.0)	Kết nối với thiết bị USB.
SERIAL	Kết nối với thiết bị hỗ trợ kết nối RS-232C (giao diện).
LAN	Kết nối mạng bằng cáp LAN.
DVI-I OUT	Dùng cáp DVI để kết nối với màn hình. Cổng hỗ trợ cả đầu ra analog và kỹ thuật số. Để sử dụng đầu ra analog, kết nối thiết bị với cổng bằng cáp DVI-RGB (được bán riêng).
DVI-D OUT	Dùng cáp DVI để kết nối với màn hình. Cổng chỉ hỗ trợ đầu ra kỹ thuật số.
DC 14V	Kết nối bộ điều hợp nguồn DC.

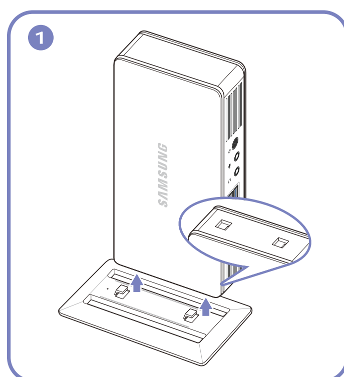
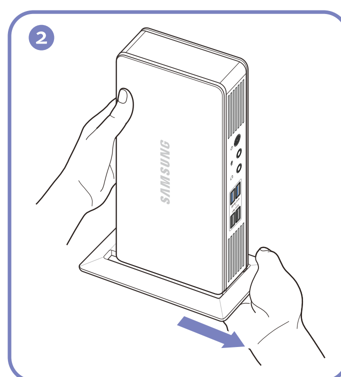
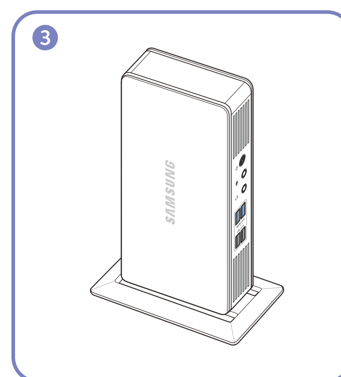
1.3 Cài đặt

1.3.1 Gắn giá đỡ

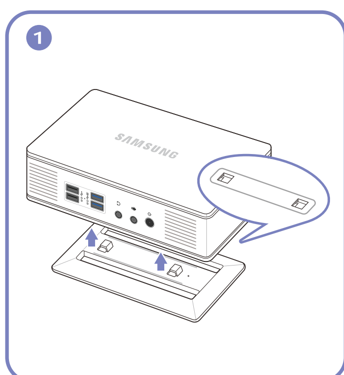
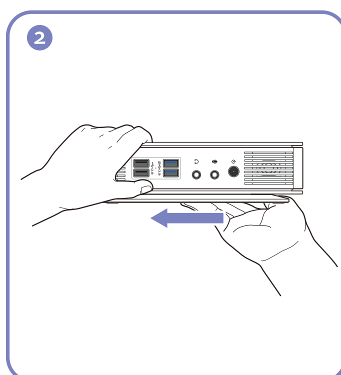
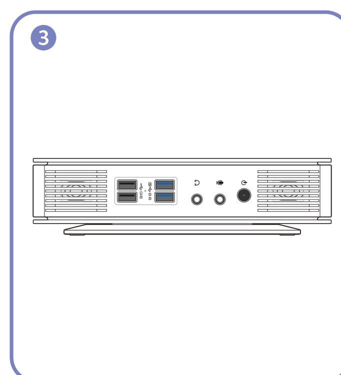


- Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.
- Sản phẩm này có thể được lắp đặt theo chiều dọc hoặc ngang.

Loại dọc

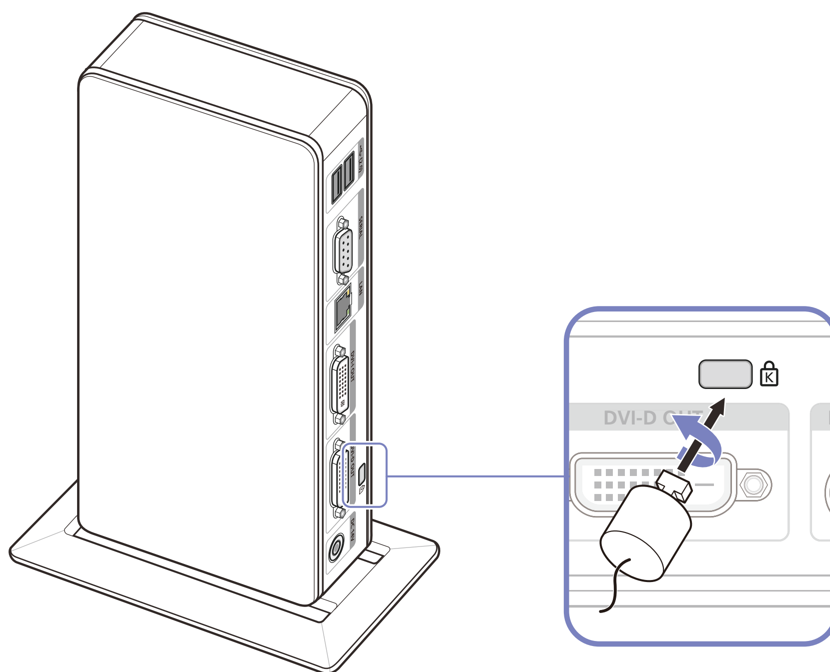




Loại ngang

1.3.2 Khóa chống trộm

Khóa chống trộm cho phép bạn sử dụng sản phẩm một cách an toàn ngay cả ở những nơi công cộng. Hình dạng thiết bị khóa và cách thức khóa tùy thuộc vào nhà sản xuất. Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với thiết bị khóa chống trộm để biết thêm thông tin chi tiết. Thiết bị khóa được bán riêng.



Để khóa thiết bị khóa chống trộm:

1. Cố định cáp của thiết bị khóa chống trộm vào một vật nặng ví dụ như bàn làm việc.
2. Luồn một đầu của cáp qua móc ở đầu kia của cáp.
3. Đặt thiết bị khóa vào bên trong khe khóa chống trộm ở phía sau sản phẩm.
4. Khóa thiết bị khóa.



- Bạn có thể mua riêng thiết bị khóa chống trộm.
- Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với thiết bị khóa chống trộm để biết thêm thông tin chi tiết.
- Bạn có thể mua thiết bị khóa chống trộm tại các cửa hàng bán lẻ đồ điện tử hoặc mua qua mạng.

2 Sử dụng "Windows Embedded Standard 7" (TX-WN)

2.1 Máy khách "Windows Embedded Standard 7" là gì?

Máy khách **Microsoft Windows Embedded Standard 7(WES7)** sử dụng **Microsoft Windows Embedded Standard 2011 OS**. Khi bạn kết nối máy khách WES với máy chủ ở đó có sẵn dịch vụ **Citrix XenDesktop**, **VMWare View Client** , hoặc **Microsoft Remote Desktop Connection**, dữ liệu từ bàn phím, chuột, âm thanh/hình ảnh và màn hình sẽ được chuyển tiếp đến máy khách thông qua mạng giữa máy khách và máy chủ.

Caùc Maùy chuû coù theå Keát noái

- Máy chủ **Citrix XenDesktop**
  - **Microsoft Windows 2000/2003/2008 Server** tại đó **Terminal Service** và **Citrix XenServer** được cài đặt
- Máy chủ **VMWare View Client**
  - **Microsoft Windows 2000/2003/2008 Server** tại đó **Terminal Service** và **VMWare Server** được cài đặt
- Moät Maùy chuû **Microsoft RDP(Remote Desktop Protocol)**
  - **Microsoft Windows 2000/2003/2008 Server** tại đó **Terminal Services** được cài đặt
  - **Microsoft Windows 7 Professional**

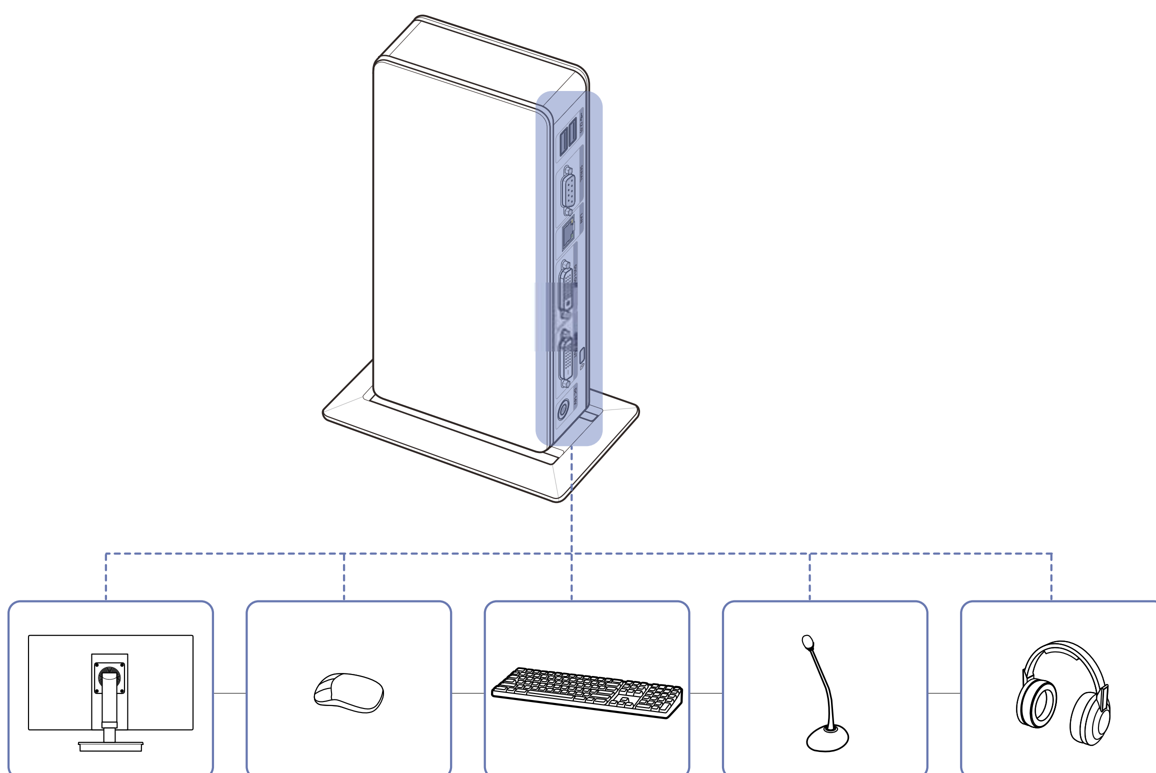


Tài liệu này mô tả chức năng do máy khách (Client) **WES** cung cấp. Tuy nhiên, tài liệu không giải thích các chức năng chung của **WES**. Để biết thêm thông tin chung về **Windows 7**, tham khảo Windows 7 Help (Trợ giúp Windows XP) được cung cấp bởi **Microsoft.**

2 Sử dụng "Windows Embedded Standard 7" (TX-WN)

2.2 Kết nối để Sử dụng "Windows Embedded Standard 7"

2.2.1 Trước khi kết nối



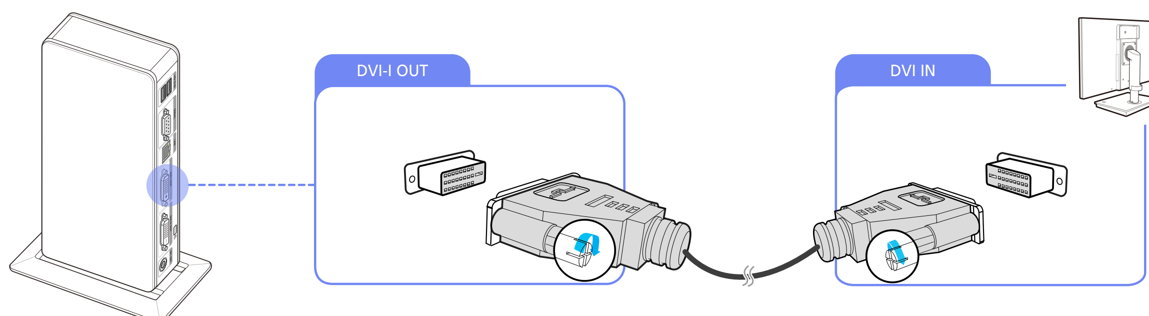
Những điểm cần kiểm tra trước khi kết nối

- Trước khi kết nối một thiết bị nguồn, hãy đọc kỹ sổ tay hướng dẫn sử dụng được cung cấp kèm theo sản phẩm.

  Số lượng và vị trí của các cổng trên thiết bị nguồn có thể khác nhau ở những thiết bị khác nhau.
- Không kết nối cáp nguồn cho tới khi hoàn thành toàn bộ các kết nối.

  Kết nối cáp trong khi đang kết nối có thể làm hỏng sản phẩm.
- Kiểm tra loại của các cổng ở phía sau sản phẩm bạn muốn kết nối.
- Tên cổng có thể thay đổi tùy vào màn hình.
- Để biết chi tiết về cách thay đổi nguồn vào cho màn hình của bạn, hãy tham khảo sổ tay hướng dẫn sử dụng màn hình.
- Hình ảnh màn hình trong sổ tay hướng dẫn này chỉ để tham khảo. Màn hình được bán riêng.

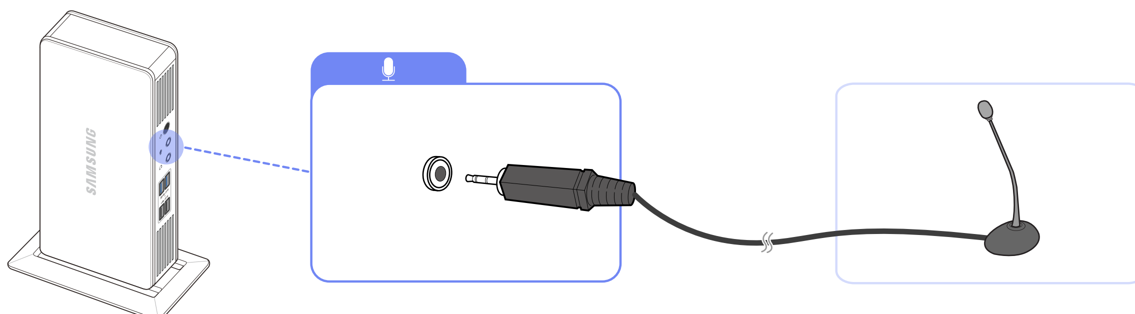
2.2.2 Sử dụng cáp DVI để kết nối



1 Kết nối cáp DVI với [DVI IN] ở phía sau màn hình và [DVI-I OUT] hoặc [DVI-D OUT] trên sản phẩm.

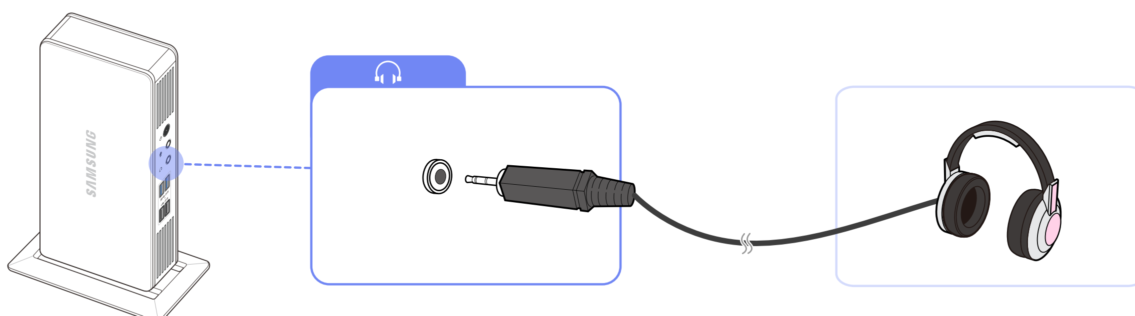
- Cổng [DVI-I OUT] hỗ trợ cả đầu ra analog và kỹ thuật số. Để sử dụng đầu ra analog, kết nối thiết bị với cổng bằng cáp DVI-RGB (được bán riêng).
- Cổng [DVI-D OUT] chỉ hỗ trợ đầu ra kỹ thuật số.

2.2.3 Kết nối Microphone



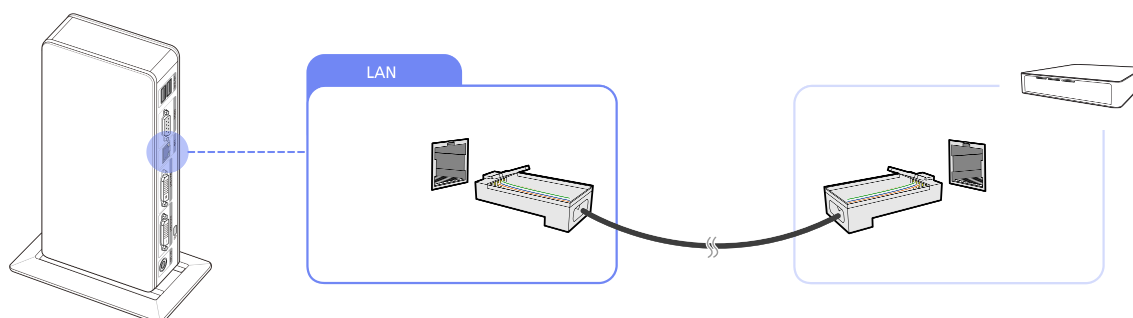
1 Kết nối micrô với [🎙] ở phía trước sản phẩm.

2.2.4 Kết nối với Tai nghe



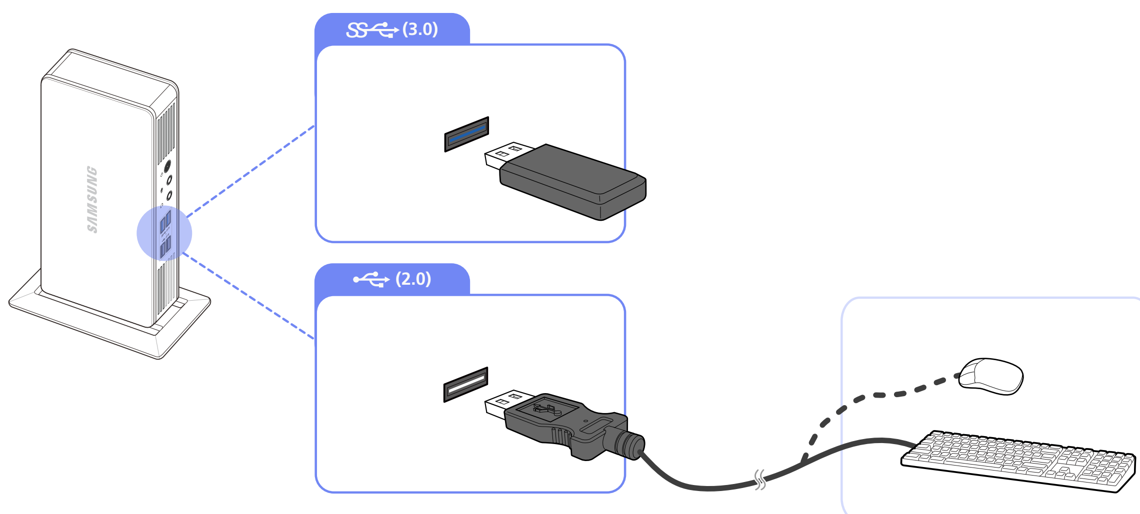
1 Kết nối tai nghe với [🎧] ở phía trước sản phẩm.

2.2.5 Kết nối LAN



1 Kết nối cáp LAN với cổng [LAN] ở phía sau sản phẩm.

2.2.6 Kết nối các thiết bị USB



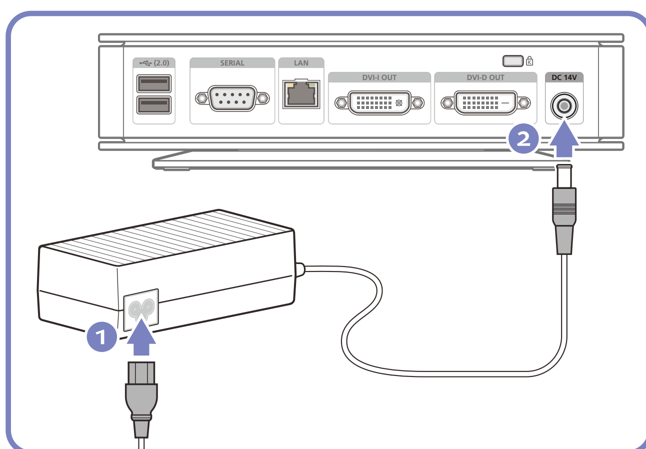
1 Kết nối các thiết bị USB với cổng 3.0 hoặc 2.0 của sản phẩm.



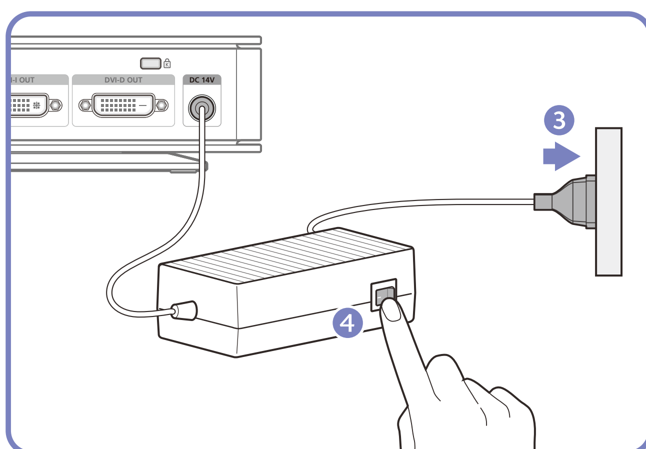
- Kết nối thiết bị hỗ trợ USB 3.0 với cổng USB 3.0 để có hiệu suất tối ưu.
- Chức năng khởi động không được hỗ trợ trên các cổng USB 3.0.
- Bạn bắt buộc phải kết nối các thiết bị bàn phím và chuột với USB 2.0.

2 Sử dụng "Windows Embedded Standard 7" (TX-WN)

2.2.7 Kết nối Nguồn



Kết nối cáp nguồn vào bộ điều hợp nguồn DC. Kết nối bộ điều hợp nguồn DC với [DC 14V] trên sản phẩm.



Kết nối cáp nguồn với ổ điện và bật công tắc trên bộ điều hợp nguồn DC.



- Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.
- Để biết chi tiết về cách kết nối cáp nguồn với màn hình, hãy tham khảo sổ tay hướng dẫn sử dụng màn hình.

2.3 Sử dụng "Windows Embedded Standard 7"

2.3.1 Logon

Khi maùy khaùch khôûi ñoäng, baïn coù theå ñaêng nhaäp vaøo maùy chuû baèng caùch nhaäp teân ngöôøi söû duïng vaø maät khaåu cuûa baïn. Theo mặc định, bạn sẽ tự động đăng nhập bằng tài khoản **Administrator** và mật khẩu trống.

2.3.2 Màn hình "Windows Embedded Standard 7"

Standard User

Khi đăng nhập với quyền **Standard User**, hệ thống sẽ được bảo vệ bằng nhiều giới hạn để tránh các thao tác sai của người dùng. Baïn khoâng theå truy caäp caùc oå ñóa cuûa heä thoáng vaø coøn coù nhöõng haïn cheá trong caùc thuoäc tính caáu hình ñoái vôùi chuùng. Để cấu hình các cài đặt cao cấp và chi tiết, đăng nhập với quyền **administrator**.

 Chúng tôi khuyên bạn tạo tài khoản **Standard User** cho người dùng chung sử dụng sản phẩm này.

Administrator

Tài khoản **Administrator** có các đặc quyền đặt cấu hình cài đặt hệ thống và cài đặt/gỡ cài đặt phần mềm. Nếu bắt buộc phải hạn chế các đặc quyền truy cập để bảo mật hoặc không cần các đặc quyền quản trị viên, bạn nên tạo các tài khoản **Standard User** cho người dùng chung.

Biểu tượng âm lượng, biểu tượng trạng thái Enhanced Write Filter (Bộ lọc ghi nâng cao), và thời gian hệ thống được hiển thị trên Thanh tác vụ **Administrator**. Cần phải có đặc quyền **Administrator** để thêm và gỡ bỏ chương trình.

Log off, Restart, Shut down

- Để đăng xuất khỏi phiên hiện thời, tắt hoặc khởi động lại máy khách, sử dụng trình đơn **Start**. [**Start** → **Shut down**]. Hộp thoại **Shut Down** của Windows được hiển thị. Để tắt máy khách ngay lập tức, chọn [**Start** → **Shut down**]. Để chọn **Log off**, **Restart**, v.v., di chuyển chuột lên biểu tượng ▶ cạnh [**Shut down**]. Một cách khác giúp bạn thực hiện **Log off** hoặc **Shut down** là sử dụng hộp thoại Windows Security (Bảo mật Windows) bằng cách nhấn [**Ctrl** + **Alt** + **Del**]. Nếu bạn kích hoạt'**Force Auto Log on**', bạn sẽ lập tức đăng nhập trở lại sau mỗi lần đăng xuất.
- Các tính năng **Log off**, **Restart** và **Shut down** có tác dụng đối với hoạt động của EWF(Enhanced Write Filter (Bộ lọc ghi nâng cao). Ñeå giöõ caáu hình ñaõ ñöôïc thay ñoåi cuûa heä thoáng, baïn phaûi löu moät boä nhôù ñeäm cho phieân laøm vieäc hieän thôøi cuûa heä thoáng vaøo boä nhôù flash. Neáu khoâng laøm nhö vaäy seõ laøm cho caáu hình ñaõ ñöôïc thay ñoåi bò maát ñi khi maùy khaùch ñöôïc taét hay khôûi ñoäng laïi. (Trong tröôøng hôïp ñaêng thoaùt, caáu hình seõ ñöôïc ghi nhôù khi ñaêng nhaäp laïi.) Để biết thêm thông tin về **Enhanced Write Filter**, tham khảo Program Help (Trợ giúp Chương trình).

2 Sử dụng "Windows Embedded Standard 7" (TX-WN)

2.3.3 Caùc chöông trình

Remote Desktop Connection

Bạn có thể điều khiển từ xa một máy chủ đầu cuối đang chạy hoặc một máy tính khác (**Windows 95** hoặc phiên bản sau đó) thông qua kết nối màn hình từ xa.

- **Remote Desktop**
  - Bạn phải cài đặt **Windows 7 Professional** hoặc **Windows 2000/2003/2008** Server trên máy tính được điều khiển từ xa. Maùy tính naøy ñöôïc goïi laø moät host.
  - Moät maùy tính töø xa chaïy treân moät heä ñieàu haønh môùi hôn **Windows 95** ñöôïc yeâu caàu. Maùy tính ôû xa naøy ñöôïc goïi laø moät maùy khaùch. Phaàn meàm cho maùy khaùch ñeå coù keát noái maøn hình töø xa phaûi ñöôïc caøi treân maùy khaùch.
  - Baïn cuõng phaûi ñöôïc keát noái vôùi Internet. Moät keát noái baêng roäng vôùi Internet seõ toát cho caùc hoaït ñoäng maïnh. Tuy nhieân, vì maøn hình töø xa seõ truyeàn goùi döõ lieäu nhoû nhaát bao goàm döõ lieäu maøn hình vaø döõ lieäu baøn phím ñeå ñieàu khieån host töø xa, neân moät keát noái baêng roäng vôùi Internet seõ khoâng ñöôïc yeâu caàu. Baïn coù theå chaïy moät maøn hình töø xa treân moät keát noái Internet coù chieàu roäng baêng thoâng nhoû.

  Khi chaïy moät maøn hình töø xa treân **Windows 7 Professional**, baïn khoâng theå söû duïng heä ñieàu haønh treân maùy tính cuûa baïn.

- Laøm cho Maùy tính Cuûa baïn thaønh moät Host

  Bạn phải bật tính năng **Remote Desktop** để điều khiển màn hình từ một máy tính khác. Bạn phải đăng nhập với quyền **Administrator** hoặc thành viên của **Administrators group** để bật **Remote Desktop** trên máy tính của bạn. Laøm theo caùc böôùc sau:

  1 Mở thư mục **System** trong **Control Panel**.

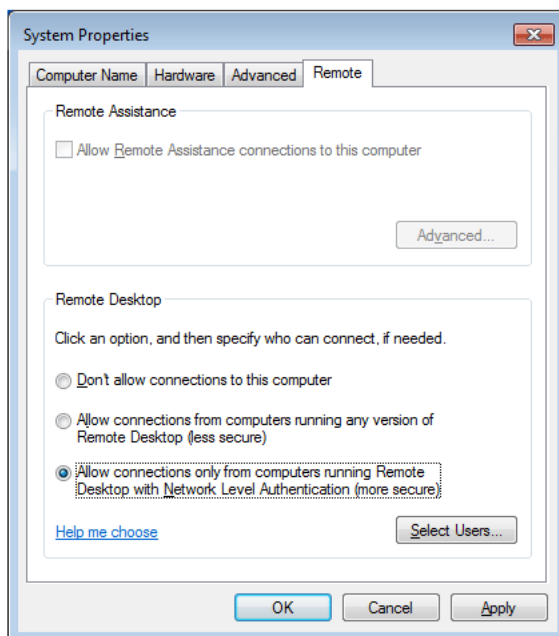
  2 Vào [**Start** → **Control Panel** → **System and Security** → **System**], và nhấp **Remote settings**.

  3 Nếu bạn muốn chặn không cho các máy tính khác truy cập vào máy tính của bạn bằng cách sử dụng **Remote Desktop** hoặc **RemoteApp**, chọn “**Don't allow connections to this computer**”.



- Để cho phép máy tính từ xa truy cập vào máy tính của bạn bằng cách sử dụng phiên bản bất kì của **Remote Desktop** hoặc **RemoteApp**, chọn "**Allow connections from computers running any version of Remote Desktop (less secure)**". Tùy chọn này phù hợp nếu bạn không biết phiên bản **Remote Desktop Connection** đang được sử dụng trên các máy tính khác. Lưu ý là lựa chọn này có tính bảo mật thấp hơn lựa chọn tiếp theo (lựa chọn 3).
- Để cho phép một máy tính từ xa truy cập vào máy tính của bạn bằng cách sử dụng một phiên bản yêu cầu xác thực cấp độ mạng của **Remote Desktop** hoặc **RemoteApp**, chọn "**Allow**

connections only from computers running Remote Desktop with Network Level Authentication (more secure)" để chạy **Remote Desktop** có sử dụng xác thực cấp độ mạng.



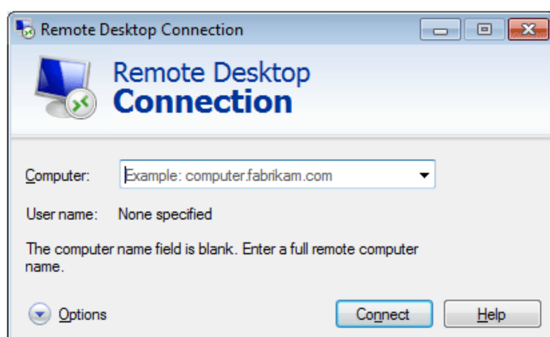
- Khôûi ñoäng moät Phieân laøm vieäc cuûa Maøn hình Töø xa trong Maùy khaùch

  Khi bạn đã bật máy chủ để cho phép thực hiện kết nối từ xa và cài đặt phần mềm máy khách vào máy tính khách dựa trên Windows, bạn đã sẵn sàng khởi động phiên **Remote Desktop**.

  Ñaàu tieân baïn phaûi xaùc laäp moät keát noái maïng rieâng aûo hay moät keát noái dòch vuï truy caäp töø xa töø maùy khaùch cuûa baïn ñeán maùy host cuûa baïn. Để kết nối với màn hình từ xa khác, làm theo hướng dẫn dưới đây.

1 Vào [**Start** → **All Programs** → **Accessories** → **Remote Desktop Connection**] hoặc nhấp đúp biểu tượng **Remote Desktop Connection** để mở **Remote Desktop Connection**.

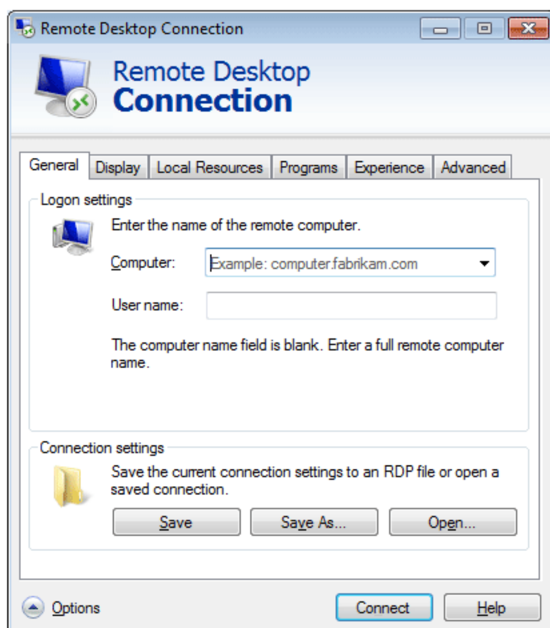
2 Nhaäp teân cuûa maùy tính host. Bạn có thể cấu hình cài đặt chi tiết bằng cách nhấp nút **Options**.



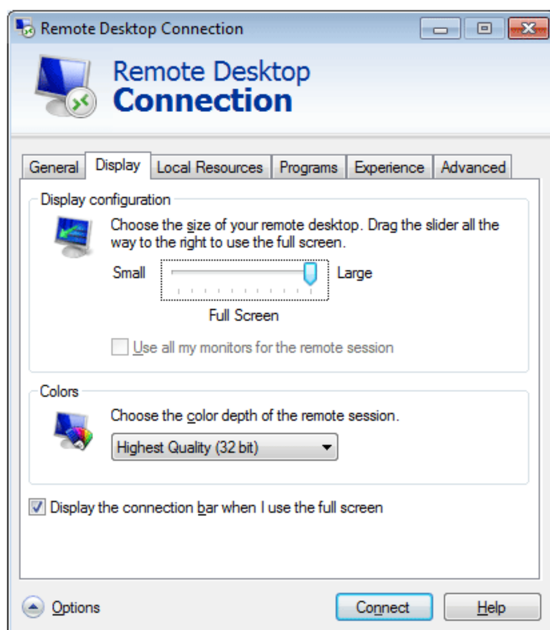
2 Sử dụng "Windows Embedded Standard 7" (TX-WN)

3 **Options**

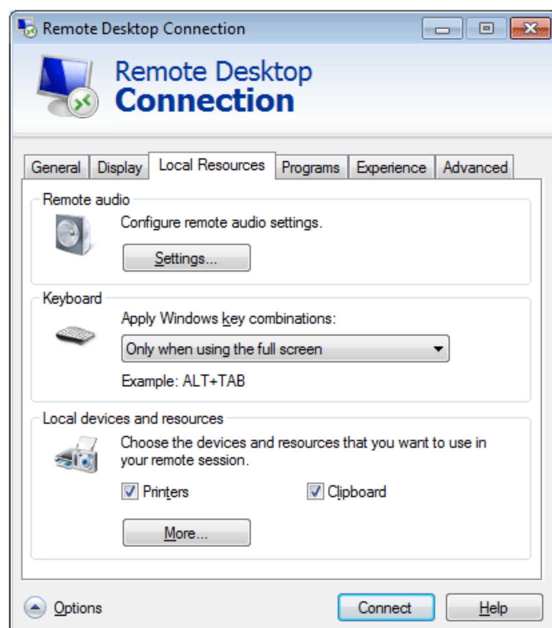
- **General** : Nhập thông tin đăng nhập vào cho máy chủ. Để đăng nhập tự động, nhập tên và mật khẩu người dùng.



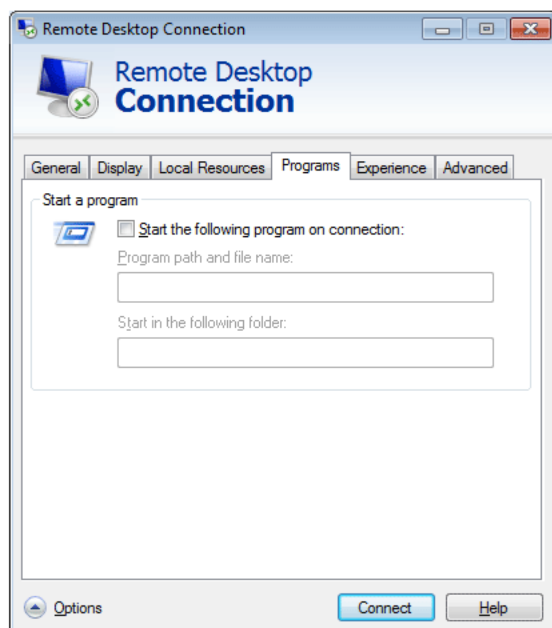
- **Display** : **Remote Desktop Connection** gửi và nhận dữ liệu màn hình đã nén. Neáu baïn caøi ñaët chaát löôïng ñoä phaân giaûi vaø maøu saéc ôû cheá ñoä cao, toác ñoä coù theå chaäm laïi.



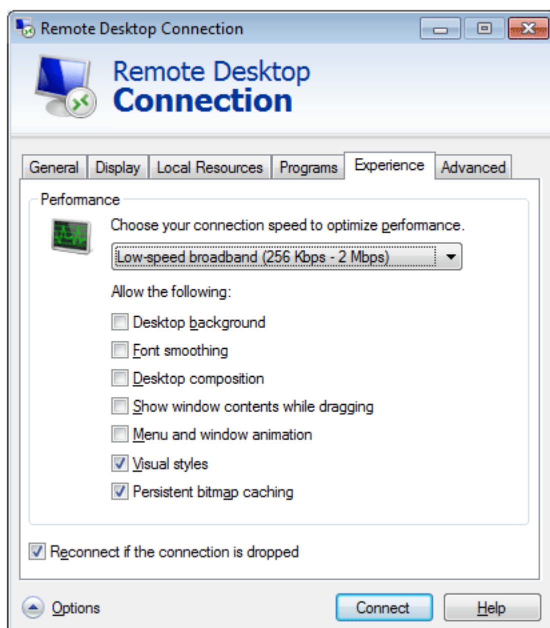
- **Local Resources** : Chæ roõ laø coù söû duïng caùc oå ñóa cöùng vaø caùc coång hay khoâng.



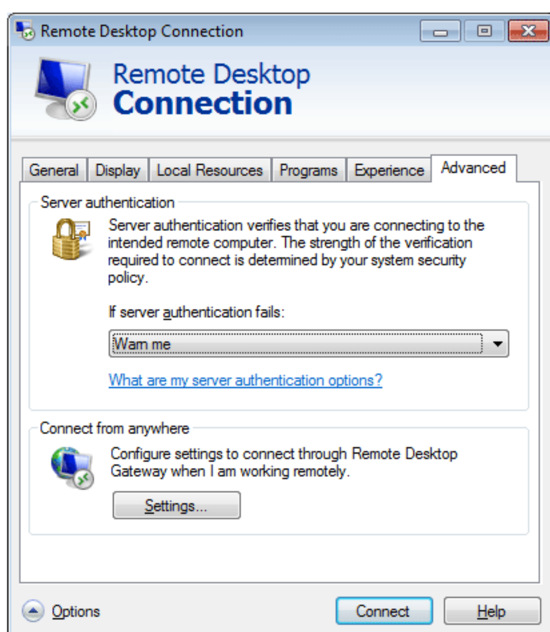
- **Programs** : Chọn một ứng dụng và chỉ định thư mục nơi bạn muốn chạy ứng dụng khi kết nối được thiết lập với máy tính chủ.



- **Experience** (Kinh nghieäm): Chỉ định tốc độ kết nối và các mục trong trình đơn bạn muốn sử dụng trên máy tính từ xa đã được kết nối. Các cài đặt đã chỉ định sẽ được chia sẻ với máy tính chủ.



- **Advanced** : Bảo vệ thông tin cá nhân của bạn khi kết nối được thiết lập.



4 Nhấp **Connect**. Hoäp thoaïi Log On to Windows seõ xuaát hieän.

5 Trong hộp thoại “Log On to Windows (Đăng nhập vào Windows)”, gõ tên người dùng, mật khẩu và vùng (nếu cần) của bạn, rồi nhấp **OK**. Cửa sổ **Remote Desktop** sẽ mở ra và bạn sẽ nhìn thấy các cài đặt màn hình, các tệp tin, và các chương trình có trên máy tính chủ.



Để biết thêm thông tin về **Remote Desktop Connections**, vào trang web **Microsoft**.

2 Sử dụng "Windows Embedded Standard 7" (TX-WN)

Internet Explorer

Một máy khách (Client) **WES** bao gồm **Internet Explorer**. Chöông trình naøy cho pheùp ñoái vôùi moïi ngöôøi söû duïng. Trang web **Microsoft**.

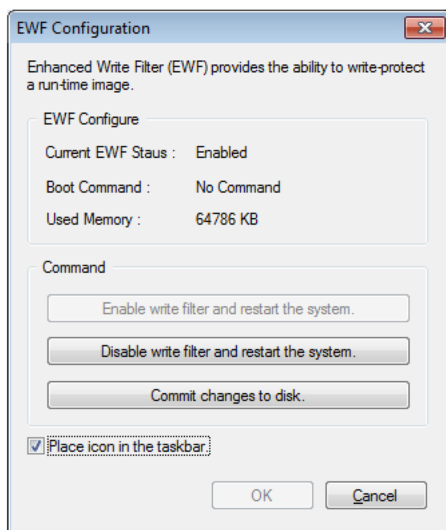


Ñeå coù theâm thoâng tin veà Internet Explorer, haõy truy caäp vaøo trang web cuûa Microsoft.

Enhanced Write Filter (EWF)

Enhanced Write Filter (EWF) baûo veä boä nhôù flash khoâng bò ghi vaøo vaø baûo toàn ñoä beàn cuûa thieát bò flash. **EWF** cung caáp ñöôøng daãn ñoïc vaø ghi thoâng qua moät boä nhôù ñeäm ñeán maùy khaùch thay vì cho pheùp truy caäp tröïc tieáp vaøo boä nhôù flash.

Khi **EWF** được kích hoạt, dữ liệu sẽ không được lưu trong bộ nhớ flash. Döõ lieäu löu trong boä nhôù ñeäm chæ coù hieäu löïc khi maùy khaùch ñang hoaït ñoäng. Döõ lieäu trong boä nhôù ñeäm seõ bò maát ñi khi khôûi ñoäng laïi hay taét maùy khaùch cuûa baïn. Vì vaäy, ñeå caát döõ lieäu ñaõ ñöôïc ghi vaøo caùc thö muïc registry, favorites vaø cookie… thì noäi dung trong boä nhôù ñeäm neân ñöôïc chuyeån ñeán boä nhôù flash. Moät thoâng baùo loãi seõ xuaát hieän khi khoâng theå ghi vaøo boä nhôù ñeäm do boä nhôù khoâng ñuû lôùn. Neáu thoâng baùo naøy ñöôïc hieån thò, baïn phaûi taét **EWF** ñeå giaûi phoùng boä nhôù ñeäm **EWF**. Ngöôøi söû duïng coù theå nhaáp keùp vaøo bieåu töôïng **EWF** treân khay ôû goùc döôùi beân phaûi cuûa maøn hình ñeå goïi trình **EWF** Manager. Ngöôøi söû duïng cuõng coù theå thay ñoåi caáu hình **EWF** baèng caùch nhaäp caùc leänh quaûn lyù **EWF** ôû daáu nhaéc leänh. Tác vụ này yêu cầu phải có đặc quyền **Administrator**.



- **Enable write filter and restart the system.**

  Neáu **EWF** ñaõ ñöôïc taét, kích hoaït noù. Neáu muïc naøy ñöôïc choïn, boä nhôù ñeäm seõ ñöôïc giaûi phoùng vaø **EWF** seõ ñöôïc kích hoaït. Sau khi khôûi ñoäng laïi maùy tính cuûa baïn, caùc caáu hình vaø caùc taäp tin thoâng tin heä thoáng cuûa maùy khaùch seõ ñöôïc ghi vaøo boä nhôù ñeäm. Baïn cuõng coù theå thöïc hieän hoaït ñoäng naøy baèng caùch nhaäp doøng leänh “**ewfmgr.exe c: -enable**” ôû daáu nhaéc leänh vaø khôûi ñoäng laïi maùy tính cuûa baïn.

2 Sử dụng "Windows Embedded Standard 7" (TX-WN)

- **Disable write filter and restart the systems.**

  Muïc naøy seõ ñöôïc kích hoaït khi **EWF** ñang chaïy. Neáu muïc naøy ñöôïc choïn, caùc traïng thaùi hieän thôøi cuûa maùy khaùch (ñaõ ñöôïc löu trong boä nhôù ñeäm) seõ ñöôïc löu trong boä nhôù flash vaø **EWF** ñöôïc taét. Sau khi khôûi ñoäng laïi maùy tính cuûa baïn, caùc caáu hình vaø caùc taäp tin thoâng tin heä thoáng cuûa maùy khaùch seõ ñöôïc ghi vaøo moät boä nhôù flash. Baïn cuõng coù theå thöïc hieän hoaït ñoäng naøy baèng caùch nhaäp doøng leänh "**ewfmgr.exe c: -commitanddisable**" ôû daáu nhaéc leänh vaø khôûi ñoäng laïi maùy tính cuûa baïn.

- **Commit changes to disk.**

  Muïc naøy seõ ñöôïc kích hoaït khi **EWF** ñang chaïy. Neáu muïc naøy ñöôïc choïn, caùc traïng thaùi hieän thôøi cuûa maùy khaùch (ñaõ ñöôïc löu trong boä nhôù ñeäm) seõ ñöôïc löu trong boä nhôù flash. Tuy nhieân, traïng thaùi cuûa **EWF** seõ khoâng ñöôïc thay ñoåi. Baïn cuõng coù theå thöïc hieän hoaït ñoäng naøy baèng caùch nhaäp doøng leänh "**ewfmgr.exe c: -commit**" taïi daáu nhaéc leänh.



Baïn coù theå xem caùc caáu hình cuûa caùc boä nhôù ñöôïc baûo veä baèng caùch nhaäp "**ewfmgr.exe c:**" taïi daáu nhaéc leänh.

File-Based Write Filter (FBWF)

File-Based Write Filter (FBWF) bảo vệ bộ nhớ của máy khách không bị người sử dụng trái phép ghi đè lên. Bằng cách hạn chế việc ghi quá nhiều vào bộ nhớ, **FBWF** cho phép bạn sử dụng máy khách (client) lâu hơn. Khi yêu cầu tác vụ I/O, **FBWF** sẽ để máy khách (client) thực thi các tiến tŕnh này trên bộ đệm thay v́ trên bộ nhớ, nhờ vậy mà bộ nhớ được bảo vệ.

Dữ liệu đã lưu trong bộ đệm được bảo toàn trong khi máy khách (client) hoạt động. Và được xóa đi khi nó khởi động lại hoặc thoát. Để lưu các thay đổi, bạn nên ghi tập tin liên quan lên đĩa bằng lệnh commit. Nếu bạn không biết tập tin nào đã bị thay đổi, hãy tắt(disable) chức năng **FBWF**, và bật lại (enable) sau khi đã thay đổi.

Bạn có thể kiểm soát **FBWF** bằng nhiều tùy chọn khác nhau của lệnh này tại dấu nhắc lệnh.

- **FBWF Configuration**
  - **Current FBWF status** : Hiển thị trạng thái hiện hành của **FBWF** (**Enabled** hoặc **Disabled**).
  - **Boot command** : Hiển thị lệnh **FBWF** sẽ được thực thi trong lần khởi động tiếp theo.
  - **RAM Used by FBEF** : Hiển thị dung lượng bộ nhớ RAM đang được **FBWF** sử dụng. Nếu trạng thái hiện hành được đặt về "**Disabled**", bộ nhớ được sử dụng được hiển thị là 0 KB.
  - **Threshold** : Hiển thị dung lượng bộ nhớ RAM tối đa mà **FBWF** có thể sử dụng.
- **FBWF Command**
  - **Enable FBWF and reboot the system** : Để bật **FBWF** đã tắt và khởi động máy khách (client). Nếu máy khách (client) không khởi động được, th́ chỉ có lệnh boot được chuyển thành BWF_ENABLE và trạng thái hiện hành không bị thay đổi.

- **Disable FBWF and reboot the system** : Để tắt **FBWF** đã bật và khởi động máy khách (client). Nếu máy khách (client) không khởi động được, th́ chỉ có lệnh boot được chuyển thành FBWF_DISABLE và trạng thái hiện hành không bị thay đổi.
- **Commit files** : Ngay cả khi đĩa đã được bảo vệ bởi **FBWF**, bạn vẫn có thể thêm hoặc xóa các tập tin mà bạn muốn lưu lên đĩa. Để ghi các thay đổi lên ổ đĩa, nhấp nút [**Write the changes to the disk**].

- **Session Status**
  - **Current session** : Hiển thị các ổ đĩa được bảo vệ bởi **FBWF** và danh sách các tập tin và thư mục trên các ổ đĩa được bảo vệ bởi **FBWF**.
  - **Next session** : Chọn các ổ đĩa sẽ được bảo vệ bởi **FBWF** trong lần khởi động kế tiếp của máy khách (client). Tương tự, chọn các tập tin và thư mục mà bạn muốn được bảo vệ bởi **FBWF**.

Windows Media Player

Máy khách (Client) **WES** bao gồm **Windows Media Player 12**. Vôùi **Windows Media Player**, baïn coù theå chôi caùc taäp tin aâm thanh vaø video treân moät trang web.

2.3.4 Caáu hình Caùc Tieän ích

Local Drive

- OÅ ñóa C

  OÅ ñóa C ñöôïc söû duïng cho heä thoáng. Hệ điều hành máy khách sẽ không hoạt động nếu không có đủ chỗ trống trên ổ hệ thống. Đảm bảo là có đủ chỗ trống trên ổ C. **EWF** coù theå giuùp duy trì boä nhôù troáng baèng caùch ngaên khoâng cho ghi tröïc tieáp vaøo oå ñóa C.
- Löu Caùc Taäp tin

  Maùy khaùch cuûa baïn seõ söû duïng moät kích thöôùc coá ñònh cuûa boä nhôù flash. Vì vaäy, neân löu caùc taäp tin vaøo maùy chuû hôn laø löu vaøo maùy khaùch cuûa baïn.

AÙnh xaï OÅ ñóa Maïng

Administrator có thể tạo ánh xạ từ một thư mục đến một ổ đĩa mạng. Ñeå giöõ ñöôïc thoâng tin aùnh xaï khi khôûi ñoäng laïi maùy khaùch, haõy ghi chuù nhöõng chæ daãn sau moät caùch caån thaän.

- Chọn **Reconnect** ở hộp chọn đăng nhập trong hộp thoại **Map Network Drive**.
- Nếu bật **EWF** hoặc **FBWF**, các thay đổi sẽ được lưu lên đĩa.

2 Sử dụng "Windows Embedded Standard 7" (TX-WN)

2.3.5 Khoâi phuïc laïi Heä thoáng

Toång quan

Máy khách **WES** cung cấp tính năng khôi phục hệ thống về các cài đặt xuất xưởng mặc định hoặc sao lưu lần cuối khi xảy ra sự cố hệ thống nghiêm trọng trong suốt quá trình hoạt động. Baïn coù theå löu döï phoøng moät baûn sao cuûa Heä ñieàu haønh vaøo boä nhôù USB hay maùy chuû PXE. Baïn coù theå trôû laïi moät baûn sao ñaõ ñöôïc löu döï phoøng khi maùy khaùch cuûa baïn coù moät trong nhöõng tröôøng hôïp sau:

- Khi moät taäp tin heä thoáng bò xoùa khoâng coù chuû ñích hay bò loãi
- Khi maùy khaùch khoâng oån ñònh hay coù tröôøng hôïp vôùi moät trình ñieàu khieån thieát bò
- Khi xaûy ra vaán ñeà, sau khi caøi ñaët moät chöông trình hay thieát môùi
- Khi maùy khaùch bò nhieãm virus.
- Khi **Windows Embedded Standard** không thể khởi động được khi tập tin hệ thống bị vô ý xóa nhầm hoặc bị lỗi.

Caùch Khoâi phuïc laïi Heä thoáng

- Khoâi phuïc laïi Baèng caùch Söû duïng Boä nhôù USB

  Baèng caùch laøm theo nhöõng böôùc naøy, baïn coù theå löu taát caû caùc taäp tin caàn thieát vaøo boä nhôù USB, vaø khôûi ñoäng heä thoáng vôùi caùc taäp tin heä thoáng ñaõ ñöôïc löu döï phoøng trong boä nhôù USB vaø khoâi phuïc laïi heä thoáng.

  1 Định dạng thiết bị bộ nhớ USB để giúp cho hệ thống khởi động.

  2 Löu baûn sao cuûa **Windows Embedded Standard** vaø Caùc Tieän ích Löu döï phoøng/ Khoâi phuïc laïi laø nhöõng döõ lieäu seõ ñöôïc khoâi phuïc laïi vaøo boä nhôù USB sau ñoù.

  3 Khôûi ñoäng heä thoáng vôùi boä nhôù USB.

  4 Khoâi phuïc laïi heä thoáng baèng caùch söû duïng baûn sao cuûa **Windows Embedded Standard** vaø Caùc Tieän ích Löu döï phoøng/Khoâi phuïc laïi trong boä nhôù USB.

- Khoâi phuïc laïi Baèng caùch Söû duïng Network Booting

  Phương pháp này được cung cấp thông qua máy chủ **PXE (Preboot eXecution Environment)** . Maùy chuû **PXE** cung caáp moät giao dieän maùy khaùch/maùy chuû döïa treân **TCP/IP**, **DHCP** vaø **TFTP**. Noù cho pheùp moät nhaø quaûn trò töø moät vò trí xa coù theå caáu hình vaø khôûi ñoäng heä ñieàu haønh treân moät maùy khaùch thoâng qua moät maïng.

  - Triển khai máy chủ **PXE**.
  - Löu baûn sao cuûa **Windows Embedded Standard** vaø Caùc Tieän ích Löu döï phoøng/ Khoâi phuïc laïi laø nhöõng döõ lieäu seõ ñöôïc khoâi phuïc laïi vaøo maùy chuû **PXE**.
  - Khôûi ñoäng heä thoáng cuûa maùy khaùch thoâng qua maïng.

2 Sử dụng "Windows Embedded Standard 7" (TX-WN)

- Khoâi phuïc laïi heä thoáng baèng caùch söû duïng baûn sao cuûa **Windows Embedded Standard** vaø Caùc Tieän ích Löu döï phoøng/Khoâi phuïc laïi ñaõ ñöôïc löu trong maùy chuû **PXE** thoâng qua maïng.



Ñeå bieát theâm thoâng tin, tham khaûo Taøi lieäu Höôùng daãn Söû duïng Maùy chuû **PXE**.

- Sử dụng giải pháp khôi phục Độc lập

Khôi phục hệ thống bằng cách sử dụng ảnh khôi phục được lưu trên sản phẩm.

1 Sau khi kết nối nguồn, nhấn phím **Home** ngay sau khi hệ thống khởi động trong suốt quá trình khởi động để truy cập menu khởi động.

2 Chọn menu **Recovery Mode** và nhấn phím **P** để nhập "**admin**" là mật khẩu.

3 Chạy menu **Recovery Mode** bằng cách nhấn phím **Enter**.

4 Nếu **PROMPT** "**root@xxxxx:/#**" xuất hiện, nhập "**recovery**" để khôi phục hệ thống.

5 Nếu **PROMPT** xuất hiện sau khi có thông báo rằng hệ thống được khôi phục thành công, chạy lệnh **reboot** để khởi động lại hệ thống.

ĐĨA được đặt cấu hình như sau. Xóa hoặc thay đổi các phân vùng có thể làm tắt khởi động hoặc giải pháp khôi phục **Standalone**.

BOOT_AGENT	WES7	BACKUP
Tên ổ không được xác định	C:	Tên ổ không được xác định



Dữ liệu được người dùng lưu và các cài đặt đã tùy chỉnh bị xóa sau khi khôi phục hệ thống.

2.4 MagicRMS Pro

2.4.1 Giới thiệu về MagicRMS Pro

Chương trình**MagicRMS Pro** có thể được sử dụng để điều khiển màn hình mạng Samsung từ xa. Thiết kế giao diện hướng đến người sử dụng giúp cho việc sử dụng chương trình trở nên dễ dàng và tiện lợi.

Khi sử dụng **MagicRMS Pro**, bạn có thể đặt lịch cho một tác vụ được thực hiện tại một thời điểm nhất định trên màn hình mạng.

Đồng thời, bạn có thể quản lý hiệu quả nhiều màn hình mạng bằng cách ghép nhóm hoặc lọc các màn hình đó theo những điều kiện cụ thể.

Để sử dụng **MagicRMS Pro Solution** hoặc **MagicRMS Pro Agent** và để xem hướng dẫn sử dụng, hãy truy cập www.samsunglfd.com. Đi đến **Support**>**Download Center** và tìm **MagicRMS** để tải xuống.

Lưu ý về giấy phép mã nguồn mở Nếu sử dụng phần mềm mã nguồn mở, có sẵn bản quyền phần mềm mã nguồn mở trên **MagicRMS Pro Agent**. Lưu ý về giấy phép mã nguồn mở chỉ được viết bằng tiếng Anh.

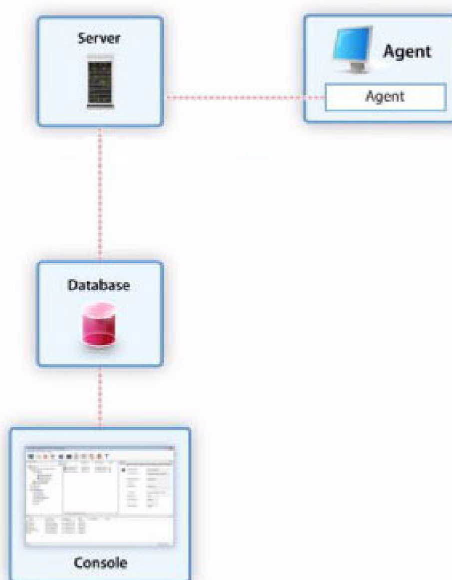
2 Sử dụng "Windows Embedded Standard 7" (TX-WN)

2.4.2 Các thành phần

MagicRMS Pro bao gồm **MagicRMS Pro Server**, **MagicRMS Pro Database**, **MagicRMS Pro Console** và **PXE**. **MagicRMS Pro** quản lý màn hình mạng bằng cách tương tác với **MagicRMS Pro Agent**.



MagicRMS Pro Server, **Database** và **Console** tham chiếu **Server**, **Database** và **Console** tương ứng. **MagicRMS Pro Agent** tham chiếu **Agent**.



2.4.3 MagicRMS Pro Server

MagicRMS Pro Server là thành phần cốt lõi của **MagicRMS Pro**. **Server** kết nối với **Database** và **Console** và gửi lệnh để thực hiện tác vụ do người dùng yêu cầu đến màn hình mạng của thiết bị được cài đặt **Agent**.

Tác vụ được yêu cầu từ **Console** được lưu trong **Database**. Tác vụ đã lưu được chuyển tiếp đến **Agent** thông qua **Server** và được thực hiện trên màn hình mạng.

2.4.4 MagicRMS Pro Database

MagicRMS Pro Database lưu giữ thông tin cần thiết để quản lý màn hình mạng.

2.4.5 MagicRMS Pro Console

Quản lý màn hình mạng và tổ chức các yêu cầu tác vụ bằng **Console**.

2.4.6 PXE

PXE là giao thức chuẩn, cho phép **Server** và Máy khách giao tiếp với nhau để giúp cho Máy khách khởi động thông qua mạng bằng **DHCP** và **TFTP**.

Khởi động hệ thống thông qua mạng cho phép khởi động **Diskless**, tại đó hệ thống có thể được vận hành bất kể hệ điều hành. Điều đó cũng cho phép hệ điều hành của hệ thống được khôi phục hoặc sao lưu thông qua mạng.

2.4.7 MagicRMS Pro Agent

MagicRMS Pro Agent được cài đặt trên màn hình mạng để thực hiện các tác vụ được yêu cầu từ máy chủ và gửi thông tin màn hình mạng đến máy chủ theo định kỳ.



Để biết thêm chi tiết về cách sử dụng **MagicRMS Pro Agent**, hãy xem trợ giúp cho **MagicRMS Pro Agent**.

3 Kết nối không dây (tùy chọn)

3.1 Kết nối với LAN không dây bằng Windows

Nếu có một AP gần đó, kết nối một cách tiện lợi với LAN không dây bằng phương pháp truy cập LAN không dây do Windows cung cấp.

1 Nhấp vào biểu tượng kết nối Mạng trên thanh tác vụ. Chọn AP để kết nối từ danh sách AP có sẵn được hiển thị. Nút **Connect** hiển thị.



Danh sách AP

2 Nhấp vào **Connect**. Nếu khóa mạng được cấu hình cho AP kết nối, nhập khóa mạng và nhấp vào **Connect**.



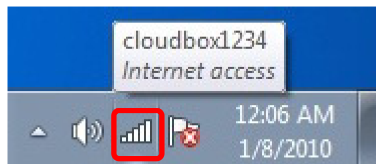
Để có được khóa mạng, hãy liên hệ với quản lý viên mạng.



3 Sử dụng mạng không dây như mong muốn.

3.2 Kết nối LAN không dây thành công

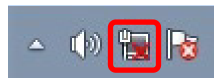
Biểu tượng LAN không dây trên thanh tác vụ như được trình bày bên dưới cho biết mạng được kết nối đúng với Internet.



3.3 Kết nối LAN không dây không thành công

3.3.1 Không kết nối được với LAN không dây

Dấu " ✕ " thay cho biểu tượng LAN không dây trên thanh tác vụ cho biết rằng LAN không dây bị tắt hoặc không có AP gần đó. Dấu này cũng có nghĩa là LAN không dây bị ngắt kết nối.



3.3.2 Không có kết nối Internet

Dấu ⚠ thay cho biểu tượng LAN không dây trên thanh tác vụ cho biết không có truy cập Internet. Trong trường hợp này, đảm bảo địa chỉ mạng đúng. Liên hệ với quản lý viên mạng. Nếu được yêu cầu, cấu hình lại địa chỉ mạng.

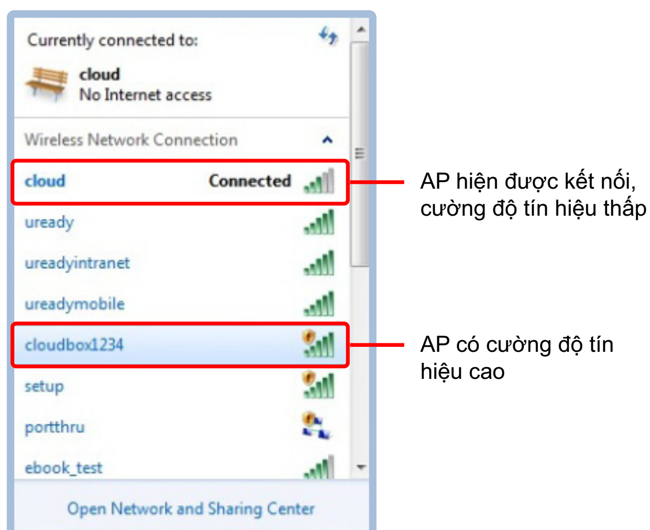


Kết nối không dây (tùy chọn)

3.3.3 Đã tìm thấy một AP nhưng không có truy cập Internet

Vấn đề này có thể xảy ra khi mức ưu tiên cao hơn được dành cho AP LAN không dây có cường độ tín hiệu thấp.

Nhấp vào AP có cường độ tín hiệu cao hơn và thử lại.



4 Hướng dẫn xử lý sự cố

4.1 Requirements Before Contacting Samsung Customer Service Center

4.1.1 Kiểm tra những mục sau đây.

Vấn đề về lắp đặt	
Không thể bật sản phẩm.	Kiểm tra rằng cáp nguồn được kết nối đúng cách. (Tham khảo phần "2.2.7 Kết nối Nguồn")

Vấn đề về âm thanh	
Không có âm thanh.	Kiểm tra kết nối của cáp âm thanh hoặc điều chỉnh âm lượng.
	Kiểm tra âm lượng.
Âm lượng quá nhỏ.	Điều chỉnh âm lượng.
	Nếu âm lượng vẫn nhỏ sau khi tăng lên đến mức tối đa, hãy điều chỉnh âm lượng trong chương trình cài đặt âm thanh.

5 Các thông số kỹ thuật

5.1 General

Tên môđen		TX-WN
Nguồn điện		Sản phẩm sử dụng điện áp từ 100 đến 240 V. Hãy tham khảo nhãn ở phía sau sản phẩm vì điện áp tiêu chuẩn có thể khác nhau ở các quốc gia khác nhau.
Tín hiệu video		DVI-I OUT, DVI-D OUT
Bộ kết nối máy chủ		LAN, Wi-Fi
Loa		1 W x 2
Kích thước (R x C x S) / Trọng lượng	Có giá đỡ	Loại dọc : 91,8 X 217,8 X 166,3 mm / 907g Loại ngang : 210 X 54,8 X 122 mm / 907g
	Không có giá đỡ	210 X 47,5 X 122 mm 867g
	Giá đỡ	91,8 X 13 X 166,3 mm 40g
USB		USB 2.0 x 4(Down stream) USB 3.0 x 2(Down stream)
Các yếu tố môi trường	Vận hành	Nhiệt độ: 10˚C ~ 40˚C (50˚F ~ 104˚F) Độ ẩm : 10 % – 80 %, không ngưng tụ
	Lưu trữ	Nhiệt độ: -20˚C ~ 45˚C (-4˚F ~ 113˚F) Độ ẩm : 5 % – 95 %, không ngưng tụ


Các thông số kỹ thuật trên đây có thể thay đổi nhằm cải tiến chất lượng mà không thông báo trước.


Đây là thiết bị kỹ thuật số Nhóm B

5.2 Lượng tiêu thụ điện năng

Trình tiết kiệm năng lượng	Chế độ vận hành bình thường		Chế độ chờ (S3)	Tắt nguồn (S5) (Nút nguồn tắt)	Tắt nguồn (Công tắc nguồn tắt)
	Phổ biến	Đánh giá			
Đèn nguồn điện	Mở		Tắt	Tắt	Tắt
Lượng tiêu thụ điện năng	12 W	36 W	dưới 2,0 W	dưới 2,0 W	0 W



- Mức độ tiêu thụ năng lượng được hiển thị có thể khác nhau trong các điều kiện vận hành khác nhau hoặc khi thay đổi cài đặt.
- Để giảm mức tiêu thụ năng lượng về 0 W, hãy tắt công tắc ở bộ điều hợp hoặc rút cáp nguồn. Đảm bảo rút cáp nguồn khi bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài. Để giảm sự tiêu thụ điện tới 0 wat khi công tắc nguồn không khả dụng, hãy ngắt kết nối cáp nguồn.

Liên hệ SAMSUNG WORLDWIDE



Nếu có thắc mắc hay góp ý về sản phẩm của Samsung, vui lòng liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng SAMSUNG.

NORTH AMERICA		
U.S.A	1-800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
CANADA	1-800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com/ca (English) http://www.samsung.com/ca_fr (French)
MEXICO	01-800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com

LATIN AMERICA		
ARGENTINE	0800-333-3733	http://www.samsung.com
BOLIVIA	800-10-7260	http://www.samsung.com
BRAZIL	0800-124-421 4004-0000	http://www.samsung.com
CHILE	800-SAMSUNG (726-7864) From mobile 02-482 82 00	http://www.samsung.com
COLOMBIA	01-8000112112	http://www.samsung.com
COSTA RICA	0-800-507-7267	http://www.samsung.com/latin (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en (English)
DOMINICA	1-800-751-2676	http://www.samsung.com/latin (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en (English)
ECUADOR	1-800-10-7267	http://www.samsung.com/latin (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en (English)
EL SALVADOR	800-6225	http://www.samsung.com/latin (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en (English)

LATIN AMERICA		
GUATEMALA	1-800-299-0013	http://www.samsung.com/latin (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en (English)
HONDURAS	800-27919267	http://www.samsung.com/latin (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en (English)
JAMAICA	1-800-234-7267	http://www.samsung.com
NICARAGUA	00-1800-5077267	http://www.samsung.com/latin (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en (English)
PANAMA	800-7267	http://www.samsung.com/latin (Spanish) http://www.samsung.com/latin_en (English)
PERU	0-800-777-08	http://www.samsung.com
PUERTO RICO	1-800-682-3180	http://www.samsung.com
TRINIDAD & TOBAGO	1-800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
VENEZUELA	0-800-100-5303	http://www.samsung.com

EUROPE		
AUSTRIA	0810 - SAMSUNG (7267864,€ 0.07/min)	http://www.samsung.com
BELGIUM	02-201-24-18	http://www.samsung.com/be (Dutch) http://www.samsung.com/be_fr (French)
BOSNIA	05 133 1999	http://www.samsung.com
BULGARIA	07001 33 11 , normal tariff	http://www.samsung.com
CROATIA	062 SAMSUNG (062 726 7864)	http://www.samsung.com
CYPRUS	8009 4000 only from landline(+30) 210 6897691 from mobile and land line	http://www.samsung.com

EUROPE		
CZECH	800-SAMSUNG (800-726786)	http://www.samsung.com
	Samsung Electronics Czech and Slovak, s.r.o., Oasis Florenc, Sokolovská 394/17, 180 00, Praha 8	
DENMARK	70 70 19 70	http://www.samsung.com
EIRE	0818 717100	http://www.samsung.com
ESTONIA	800-7267	http://www.samsung.com
FINLAND	09 85635050	http://www.samsung.com
FRANCE	01 48 63 00 00	http://www.samsung.com
GERMANY	0180 5 SAMSUNG bzw.0180 5 7267864* (*0,14 €/Min. aus dem dt. Festnetz, aus dem Mobilfunk max. 0,42 €/Min.)	http://www.samsung.com
GREECE	80111-SAMSUNG (80111 726 7864) only from land line(+30) 210 6897691 from mobile and land line	http://www.samsung.com
HUNGARY	06-80-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
ITALIA	800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
LATVIA	8000-7267	http://www.samsung.com
LITHUANIA	8-800-77777	http://www.samsung.com
LUXEMBURG	261 03 710	http://www.samsung.com
MACEDONIA	023 207 777	http://www.samsung.com
MONTENEGRO	020 405 888	http://www.samsung.com
NETHERLANDS	0900 - SAMSUNG (0900-7267864) (€ 0,10/Min)	http://www.samsung.com
NORWAY	815 56480	http://www.samsung.com
POLAND	0 801-1SAMSUNG (172-678) +48 22 607-93-33	http://www.samsung.com
PORTUGAL	808 20-SAMSUNG (808 20 7267)	http://www.samsung.com
RUMANIA	08008 SAMSUNG (08008 726 7864) TOLL FREE No.	http://www.samsung.com
SERBIA	0700 Samsung (0700 726 7864)	http://www.samsung.com
SLOVAKIA	0800 - SAMSUNG (0800-726 786)	http://www.samsung.com

EUROPE		
SPAIN	902 - 1 - SAMSUNG (902 172 678)	http://www.samsung.com
SWEDEN	0771 726 7864 (SAMSUNG)	http://www.samsung.com
SWITZERLAND	0848-SAMSUNG (7267864, CHF 0.08/min)	http://www.samsung.com/ch (German) http://www.samsung.com/ch_fr (French)
U.K	0330 SAMSUNG (7267864)	http://www.samsung.com

CIS		
ARMENIA	0-800-05-555	http://www.samsung.com
AZERBAIJAN	088-55-55-555	http://www.samsung.com
BELARUS	810-800-500-55-500	http://www.samsung.com
GEORGIA	0-800-555-555	http://www.samsung.com
KAZAKHSTAN	8-10-800-500-55-500 (GSM: 7799)	http://www.samsung.com
KYRGYZSTAN	00-800-500-55-500	http://www.samsung.com
MOLDOVA	0-800-614-40	http://www.samsung.com
MONGOLIA	+7-800-555-55-55	http://www.samsung.com
RUSSIA	8-800-555-55-55	http://www.samsung.com
TADJIKISTAN	8-10-800-500-55-500	http://www.samsung.com
UKRAINE	0-800-502-000	http://www.samsung.com/ua (Ukrainian) http://www.samsung.com/ua_ru (Russian)
UZBEKISTAN	8-10-800-500-55-500	http://www.samsung.com

ASIA PACIFIC		
AUSTRALIA	1300 362 603	http://www.samsung.com
CHINA	400-810-5858	http://www.samsung.com
HONG KONG	(852) 3698 - 4698	http://www.samsung.com/hk (Chinese) http://www.samsung.com/hk_en (English)

ASIA PACIFIC		
INDIA	1800 1100 11 3030 8282 1800 3000 8282 1800 266 8282	http://www.samsung.com
INDONESIA	0800-112-8888 021-5699-7777	http://www.samsung.com
JAPAN	0120-327-527	http://www.samsung.com
MALAYSIA	1800-88-9999	http://www.samsung.com
NEW ZEALAND	0800 SAMSUNG (0800 726 786)	http://www.samsung.com
PHILIPPINES	1-800-10-SAMSUNG (726-7864) for PLDT 1-800-3-SAMSUNG (726-7864) for Digitel 1-800-8-SAMSUNG (726-7864) for Globe 02-5805777	http://www.samsung.com
SINGAPORE	1800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
TAIWAN	0800-329-999 0266-026-066	http://www.samsung.com
THAILAND	1800-29-3232 02-689-3232	http://www.samsung.com
VIETNAM	1 800 588 889	http://www.samsung.com

MIDDIE EAST		
BAHRAIN	8000-4726	http://www.samsung.com/ae (English) http://www.samsung.com/ae_ar (Arabic)
EGYPT	08000-726786	http://www.samsung.com
IRAN	021-8255	http://www.samsung.com
JORDAN	800-22273 065777444	http://www.samsung.com
KUWAIT	183-2255	http://www.samsung.com/ae (English) http://www.samsung.com/ae_ar (Arabic)
MOROCCO	080 100 2255	http://www.samsung.com

MIDDIE EAST		
OMAN	800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com/ae (English) http://www.samsung.com/ae_ar (Arabic)
SAUDI ARABIA	9200-21230	http://www.samsung.com/ae (English) http://www.samsung.com/ae_ar (Arabic)
TURKEY	444 77 11	http://www.samsung.com
U.A.E	800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com

AFRICA		
ANGOLA	91-726-7864	http://www.samsung.com
BOTSWANA	0800-726-000	http://www.samsung.com
CAMEROON	7095- 0077	http://www.samsung.com
Cote D' Ivoire	8000 0077	http://www.samsung.com
GHANA	0800-10077 0302-200077	http://www.samsung.com
KENYA	0800 724 000	http://www.samsung.com
NAMIBIA	8197267864	http://www.samsung.com
NIGERIA	0800-726-7864	http://www.samsung.com
SENEGAL	800-00-0077	http://www.samsung.com
SOUTH AFRICA	0860-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
TANZANIA	0685 88 99 00	http://www.samsung.com
UGANDA	0800 300 300	http://www.samsung.com
ZAMBIA	211350370	http://www.samsung.com

Trách nhiệm đối với Dịch vụ thanh toán (Chi phí đối với khách hàng)



Khi có yêu cầu dịch vụ, mặc dù đang trong thời gian bảo hành, chúng tôi có thể tính phí bạn đối với việc ghé thăm của kỹ thuật viên dịch vụ trong các trường hợp sau.

Không phải lỗi sản phẩm

Vệ sinh sản phẩm, Điều chỉnh, Giải thích, Cài đặt lại và v.v...

- Nếu kỹ thuật viên dịch vụ cung cấp hướng dẫn về cách sử dụng sản phẩm hoặc chỉ điều chỉnh các tuỳ chọn mà không tháo rời sản phẩm.
- Nếu lỗi là do các yếu tố môi trường bên ngoài gây ra (Internet, Anten, Tín hiệu có dây, v.v...)
- Nếu sản phẩm được cài đặt lại hoặc thiết bị được kết nối thêm sau khi cài đặt sản phẩm đã mua lần đầu tiên.
- Nếu sản phẩm được cài đặt lại để chuyển đến một địa điểm khác hoặc để chuyển đến nhà khác.
- Nếu khách hàng yêu cầu hướng dẫn về cách sử dụng do sản phẩm khác của công ty.
- Nếu khách hàng yêu cầu hướng dẫn về cách sử dụng mạng hoặc chương trình khác của công ty.
- Nếu khách hàng yêu cầu thiết lập và cài đặt phần mềm cho sản phẩm.
- Nếu kỹ thuật viên dịch vụ loại bỏ/lau sạch bụi bẩn hoặc vật thể lạ bên trong sản phẩm.
- Nếu khách hàng yêu cầu cài đặt thêm sau khi mua sản phẩm thông qua mua hàng từ xa hoặc trực tuyến.

Hỏng hóc sản phẩm do lỗi của khách hàng

Hỏng hóc sản phẩm do khách hàng sử dụng hoặc sửa chữa không đúng cách.

Nếu hỏng hóc sản phẩm do;

- Tác động bên ngoài hoặc rơi.
- Sử dụng thiết bị hoặc sản phẩm bán riêng không được chỉ định bởi Samsung.
- Sửa chữa từ một người không phải là kỹ sư của công ty dịch vụ bên ngoài hoặc đối tác của Samsung Electronics Co., Ltd.
- Tu sửa hoặc sửa chữa sản phẩm bởi khách hàng.
- Sử dụng sản phẩm với kết nối điện áp không chính xác hoặc không được chỉ định.
- Không tuân thủ "thận trọng" trong Sổ tay hướng dẫn sử dụng.

Khác

- Nếu sản phẩm hỏng do thiên tai (sét, hoả hoạn, động đất, lũ lụt, v.v...) .

Phụ lục

- Nếu các thành phần có thể thay thế được đều đã được sử dụng hết (Pin, Chất liệu màu, Đèn huỳnh quang, Đầu đọc, Màng rung, Đèn, Bộ lọc, Ruy băng, v.v...).

Nếu khách hàng yêu cầu dịch vụ trong trường hợp sản phẩm không bị lỗi, phí dịch vụ có thể được tính. Vì vậy, trước tiên hãy đọc Sổ tay hướng dẫn sử dụng.

Chỉ mục